

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON CẦN THANH

Số: 53/QĐ-MNCT

Cần Giờ, ngày 07 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 CỦA TRƯỞNG MẦM NON CẦN THANH

Căn cứ vào Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về thành lập Trường Mầm non Cần Thạnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 3356/UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và ngân sách xã, thị trấn;

Căn cứ quyết định số 583 /QĐ-GDDT ngày 28 tháng 07 năm 2023 của Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện Cần Giờ về việc điều chỉnh dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố tình hình điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Trường Mầm non Cần Thạnh (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Đánh giá tình hình điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023 được công khai đến toàn thể CB-GV-NV trong hợp cơ quan và bằng công khai.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Phòng TC-KH;
- Phòng GD & ĐT;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Mai

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH**

DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022 (DỰ TOÁN BỔ SUNG)
(Kèm theo Quyết định số 53 /QĐ - MNCT ngày 08 tháng 8 năm 2023)

Số TT	Nội dung	ĐVT: 1.000 đồng
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	Dự toán được giao
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
	- Mục 6150. Học bổng và hỗ trợ khác cho HS, SV, cán bộ đi học	31.880.000
	+ Tiểu mục 6156. Miễn giảm học phí HKII NH:22-23	31.880.000
	+ Tiểu mục 6157. Chi phí học tập HKII NH: 22-23	9.880.000
	+ Tiểu mục 6199. Hỗ trợ ăn trưa HK II NH: 22-23	6.000.000
	7000. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	16.000.000
	8000. Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	
	8006. Chi tính gián biên chế	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	

* **Hình thức công khai**

- Niêm yết tại văn phòng
- Công bố trong cuộc họp giao ban ngày 07 tháng 08 năm 2023



Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Ngọc Mai